|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CHÂU THÀNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH HÒA TÂN 2** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 04 /KHCM-THHT2 | *Châu Thành, ngày 18 tháng 9 năm 202**4* |

# KẾ HOẠCH

**Dạy học tích hợp quyền con người**

 **vào chương trình dạy học các môn học, Hoạt động giáo dục.**

**Năm học 2024 - 2025**

 Thực hiện Kế hoạch số 1840/KH-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhiệm vụ năm 2023;

 Căn cứ Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 12 /KH-THHT2 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Hòa Tân 2 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Hòa Tân 2 ban hành kế hoạch thực hiện dạy học tích hợp quyền con người vào chương trình dạy học các môn học, Hoạt động giáo dục, năm học 2024 -2025 như sau:

# MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

* 1. **Mục đích**
* Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 và Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong nhà trường.
* Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, của đội giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước.
* Nâng cao nhận thức xã hội về tầm quan trọng của giáo dục quyền con người đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

# Yêu cầu

* Triển khai đồng bộ, hiệu quả nội dung giáo dục quyền con người, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về sự quan tâm của Đảng, Nhà nước về công tác giáo dục quyền con người.
* Đẩy mạnh tổ chức thực hiện cập nhật kiến thức cho giáo viên giảng dạy để bảo đảm đạt được mục tiêu của Đề án.
* Thực hiện đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục phù hợp với học đảm bảo các nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 1309/QĐ-TTg và Chỉ thị số 34/CT-TTg, các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

 **II.ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

- Đối tượng sử dụng: Giáo viên, học sinh lớp 1,2,3,4,5 và cha mẹ học sinh *(để hỗ trợ và theo dõi việc học tập của con)*.

- Phạm vi sử dụng: Trường tiểu học Hòa Tân 2

**III.NỘI DUNG TÀI LIỆU** (có phụ lục kèm theo)

**1.Yêu cầu cần đạt về giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học**

*(Theo* *Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Nội dung giáo dục quyền con người dành cho học sinh cấp tiểu học góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ở các yêu cầu cần đạt sau:

**1.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất**

a) Nhân ái

- Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

- Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai.

- Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình.

- Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

b) Trung thực

- Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạng nói lên ý kiến của mình.

- Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

- Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt. - Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

c) Trách nhiệm

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ. - Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau; có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.

**1.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năng lực**  | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Năng lực điều chỉnh hành vi** |
| *Nhận thức chuẩn mực hành vi* | - Bước đầu nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật về quyền con người. - Bước đầu biết được sự cần thiết của việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ và thực hiện quyền con người. |
| *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác* | - Nhận xét được tính chất đúng - sai, tốt - xấu, thiện - ác của một số thái độ, hành vi của bản thân và bạn bè trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ và thực hiện quyền con người. - Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu liên quan đến quyền con người. |
| *Điều chỉnh hành vi* | Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. |
| **Năng lực phát triển bản thân** |
| *Tự nhận thức bản thân*  | Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân theo chỉ dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân. |
| *Lập kế hoạch phát triển bản thân* | Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân. |
| *Thực hiện kế* *hoạch phát triển bản thân* | Có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân. |
| *Năng lực tìm* *hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội* | - Bước đầu vận dụng được các kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá các vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến việc thực hiện quyền con người phù hợp với lứa tuổi. - Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi có liên quan đến việc thực hiện quyền con người trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. |

**2.Nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học**

*(Theo Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung**  | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1. Những vấn đề chung về quyền con người, quyền công dân | - Bước đầu nhận biết được quyền con người là những quyền thiên bẩm, vốn có của con người và được thừa nhận cho tất cả mọi người trên trái đất, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính, quốc tịch, địa vị xã hội, giới tính. - Bước đầu nhận biết được trách nhiệm của trẻ em trong thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân và tôn trọng quyền của người khác. |
| 2. Nội dung các quyền con người |
| 2.1. Nhóm các quyền chính trị và dân sự | - Bước đầu nhận biết được nội dung cơ bản của một số quyền: quyền sống, quyền bình đẳng trước pháp luật; quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; quyền có họ, tên; quyền thay đổi họ; quyền thay đổi tên; quyền được khai sinh, khai tử; quyền đối với quốc tịch; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo; quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. - Bước đầu biết tôn trọng và bảo vệ các quyền chính trị và dân sự của bản thân và của người khác. - Thể hiện được thái độ đồng tình đối với những hành vi, việc làm người khác trong việc thực hiện đúng các quyền con người, quyền trẻ em; thể hiện được thái độ không đồng tình đối với những hành vi, việc làm người khác trong việc thực hiện đúng các quyền con người, quyền trẻ em. |
| 2.2. Nhóm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa  | - Bước đầu nhận biết được nội dung cơ bản của một số quyền: quyền có chỗ ở và quyền sở hữu nhà ở; quyền thừa kế; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa. - Bước đầu biết tôn trọng và bảo vệ các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của bản thân và của người khác. - Bước đầu biết nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa. |
| 2.3. Quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương | - Bước đầu nhận biết được nội dung cơ bản về quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: quyền của trẻ em, quyền của phụ nữ, quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền của dân tộc thiểu số. - Bước đầu biết tôn trọng các quyền của bản thân và của các nhóm người yếu thế khác. - Bước đầu biết nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương. |

**3. Phương thức tích hợp giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học**

**3.1. Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình và sách giáo khoa một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học**

Tùy thuộc vào yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục quyền con người có thể được tích hợp ở các mức độ khác nhau như toàn phần, bộ phận, liên hệ:

- *Mức độ toàn phần:* Nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp hoàn toàn với nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người.

- *Mức độ bộ phận*: Chỉ có một phần nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người **.**

- *Mức độ liên hệ*: Nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục có một số nội dung có thể liên hệ với nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người.

**3.2. Đưa nội dung giáo dục quyền con người thành một nội dung của Hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung**

- Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

- Tổ chức hội thi về quyền con người, quyền trẻ em : vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, thi tuyên truyền viên giỏi, thi thuyết trình, tổ chức các trò chơi về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em...

**3.3. Tổ chức một số bài học riêng về nội dung quyền con người theo từng chủ đề, bài học**

Trên cơ sở tài liệu về quyền con người và giáo dục quyền con người, giáo viên có thể xây dựng một số chủ đề, bài học về quyền con người. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các bài học, chủ đề này theo định hướng dạy học tích cực, phát huy sự chủ động của học sinh.

Tích hợp, lồng ghép là giải pháp hiệu quả và phù hợp trong việc đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giảng dạy của giáo dục mầm non, phổ thông, đại học nói chung, giáo dục tiểu học nói riêng. Trong quá trình lồng ghép, tích hợp cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của tích hợp. Khai thác nội dung giáo dục quyền con người có chọn lọc, có tính tập trung vào chương, mục nhất định. Phát huy cao độ các hoạt động tích cực nhận thức của học sinh và kinh nghiệm thực tế của các em.

**4.Hướng dẫn tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trính môn học, hoạt động giáo dục (*Có phụ lục kèm theo)***

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục quyền con người.**

-Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ, ngành liên quan về quyền con người và giáo dục quyền con người.

**-**Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục quyền con người: phổ biến các tài liệu tham khảo, các thông tin liên quan đến quyền con người cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; tham gia các khóa tập huấn, hội thảo, tọa đàm theo các chủ đề cơ bản về quyền con người do cấp trên tổ chức; thực hiện các hoạt động truyền thông và quảng bá liên quan đến chủ đề quyền con người, giáo dục quyền con người.

**2. Thực hiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa có nội dung về quyền con người vào chương trình giảng dạy.**

**-**Thực hiện tốt nội dung quyền con người trong chương trình các môn học (như Đạo đức, Tiếng việt, Tự nhiên và xã hội, khoa học và hoạt động trải nghiệm); thực hiện tốt chương trình và sử dụng tài liệu giảng dạy do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; lồng ghép, tích hợp nội dung quyền con người vào chương trình hiện hành và trong kế hoạch đổi mới chương trình, tài liệu, học liệu, sách giáo khoa phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

**-**Thực hiện nghiêm túc các nội dung giáo dục quyền con người được quy định trong chương trình giáo dục.

**-**Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các nội dung giáo dục quyền con người trong kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường.

**3. Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về quyền con người cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường.**

**-**Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy trực tiếp về quyền con người hoặc các môn học có lồng ghép nội dung về quyền con người.

**-**Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức về quyền con người cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên;

**4. Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị phục vụ giảng dạy quyền con người trong nhà trường.**

**-**Bổ sung các thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết, giáo trình, tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập về quyền con người trong nhà trường.

**-**Đăng tải nội dung giáo dục quyền con người trên trang website nhà trường phục vụ cho nhu cầu truy cập thông tin mạng của cán bộ, giáo viên, học sinh.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Giám hiệu**

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy học tích hợp quyền con người trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về giáo dục quyền con người.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng trên địa bàn về chủ trương triển khai giáo dục quyền con người trong nhà trường.

Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục quyền con người và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhất.

Chú trọng công tác truyền thông cho cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo dục quyền con người

Báo cáo sơ kết chậm nhất 08 ngày sau khi kết thúc học kì 1 và báo cáo tổng kết chậm nhất sau 08 ngày kết thúc năm học về Phòng GDĐT qua bộ phận chuyên môn cấp Tiểu học *(theo biểu mẫu tại phụ lục đính kèm).*

Sau khi tổ chức dạy học quyền con người, chỉ đạo tổ chuyên môn tiến hành đánh giá, phân tích rút kinh nghiệm trong lần sinh hoạt chuyên môn gần nhất để định hướng cho các lần thực hiện tiếp theo.

**2. Trách nhiệm của giáo viên**

Chủ động xây dựng kế hoạch của cá nhân để thực hiện tích hợp dạy học quyền con người trong quá trình thực hiện CTGDPT theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lí tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện giáo dục quyền con người.

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện giáo dục quyền con người và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

Tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử phục vụ giáo dục quyền con người theo phân công của tổ/nhóm chuyên môn.

Tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo dục quyền con người.

Trên đây là kế hoạch dạy học tích hợp quyền con người vào chương trình dạy học các môn học, Hoạt động giáo dục của Trường tiểu học Nha Mân 1, đề nghị các đồng chí tổ trưởng xây dựng kế hoạch tích hợp cho tổ mình./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** - HT (b/c);- TT,TPT(t/h);- GV (t/h);- Lưu:CM.  | **KT. HIỆU TRƯỞNG** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**   **Trương Chí Thiện** |

**PHỤ LỤC**

**HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI**

**TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.**

1.Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học (Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)

 1.Nội dung, địa chỉ và gợi ý cách tích hợp giáo dục quyền con người trong Chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học (Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)

 1.1.MÔN ĐẠO ĐỨC

 1.1.1.*Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình**môn Đạo đức*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **LỚP 1** |
|  | - Nêu được những biểu hiện của tình |  |  |
|  | yêu thương trong gia đình em. | - Quyền được |  |
|  | - Nhận biết được sự cần thiết của tình | chăm sóc, nuôi |  |
|  | yêu thương gia đình. | dưỡng |  |
|  | - Thực hiện được những việc làm thể | - Quyền được đoàn |  |
| *Yêu thương gia**Đình* | hiện tình yêu thương người thân tronggia đình. | tụ, liên hệ và tiếpxúc với cha mẹ. | Liên hệ |
|  | - Đồng tình với thái độ, hành vi thể | - Quyền được sống |  |
|  | hiện tình yêu thương trong gia đình; | chung với cha mẹ. |  |
|  | không đồng tình với thái độ, hành vi | - Bổn phận trẻ em |  |
|  | không thể hiện tình yêu thương gia | đối với gia đình. |  |
|  | đình. |  |  |
|  |  | - Quyền được |  |
|  | - Nhận biết được biểu hiện của sự quan | chăm sóc, nuôi |  |
| *Quan tâm,* | tâm, chăm sóc người thân trong gia | dưỡng |  |
| *chăm sóc người**thân trong gia Đình* | đình.- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi | - Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.- Quyền được sống chung với cha mẹ. | Liên hệ |
|  | - Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. | - Bổn phận trẻ em đối với gia đình. |  |
| *Tự giác làm việc của mình* | * Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
* Biết được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.
 | * Quyền được tham gia.
* Bổn phận trẻ em đối với bản thân.
 | Liên hệ |
| *Sinh hoạt nền nếp* | * Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp.
* Biết được vì ssao phải sinh hoạt nền nếp.
* Bước đầu hình thành được một số nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp, học tập, đúng giờ…
 | * Quyền được học tập.
* Bổn phận trẻ em đối với bản thân.
 | Liên hệ |
| *Thực hiện nội**quy trường lớp* | - Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.- Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp. - Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp | * Quyền được đi học.

Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ |
| *Tự chăm sóc bản thân* | - Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...- Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân. | -Quyền được chăm sóc sức khỏe. | Bộ phận |
|  | - Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình. | - Bổn phận trẻ em đối với bản thân. |  |
| *Phòng, tránh tai nan thương tích* | - Nêu được một số tai nạn thương tích trẻ em thường gặp (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích. -Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích. | * Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận trẻ em đối với bản thân.
 | Bộ phận |
| **LỚP 2** |
|  | -Nêu được địa chỉ của quê hương.- Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. | Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; Quyền được sống chung với cha mẹ; Quyền được sum họp với gia đình. |  |
| *Quê hương em* | -Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;... | Quyền được sống trong môi trường trong lành.Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước. Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ |
|  |  | Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí; |  |
| *Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè* | * Nêu được một số biểu hiện của sựkính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.
* Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.

Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai. | Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.Quyền được giáo dục.Quyền được kết giao bạn bè.Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.Bổn phận trẻ em đối với nhà trường | Bộ phận |
| *Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình* | -Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.-Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.---Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình. | Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Bổn phận trẻ em đối với gia đình. | Liên hệ |
| *Thể hiện cảm xúc bản thân* | –Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).–Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.– Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực. | Quyền tự do bày tỏ ý kiến.Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Bộ phận |
| *Tìm kiếm sự hỗ trợ* | * Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.
* Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.
* Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.
 | Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng. Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.Bổn phận đối với bản thân. | Bộ phận |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Tuân thủ quy định nơi công cộng* | -Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.* -Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.
* -Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơicông cộng.

Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.- | Nguyên tắc quyền con người.Quyền được bảo đảm an toàn.Quyền được sống trong môi trường trong lành.Quyền được vui chơi, giải trí.Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận |
| **LỚP 3** |
| *Em yêu Tổ quốc Việt Nam* | * Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
* Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.
* Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.
* Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.
* Tự hào được là người Việt Nam.
 | Quyền có quốc tịch;Quyền được sống trong môi trường trong lành;Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;Quyền sống và phát triển.Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước. | Bộ phận |
| *Quan tâm hàng xóm láng giềng* | * Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
* Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
* Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.

– Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt;không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng. | Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ |
| *Ham học hỏi* | * Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.
* Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi. | Quyền được học tập.Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ |
| *Tích cực hoàn thành nhiệm vụ* | * Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
* Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
* Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.
* Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
 | Quyền được phát triển.Quyền được học tập.Quyền được tham gia.Bổn phận trẻ em đối với bản thân. | Liên hệ |
| *Khám phá bản thân* | * Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
* Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
* Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
* Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
 | Quyền giữ gìn bản sắc.Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.Bổn phận đối với bản thân. | Bộ phận |
| *Xử lí bất hoà với bạn bè* | * Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè.
* Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hoà với bạn bè.

Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè. | Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. | Bộ phận |
|  | * Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.
 | Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. |  |
| *Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông* | * Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp.
* Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.
* Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.
* Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.
 | Nguyên tắc quyền con người.Quyền được đảm bảo an toàn.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận |
| **LỚP 4** |
| *Biết ơn người lao động* | * Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
* Biết vì sao phải biết ơn người lao động.
* Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
* Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người lao động.
 | Quyền tự do biểu đạt.Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện.Quyền được chăm sóc sức khoẻ.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ |
| *Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn* | * -Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
* -Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
* -Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
* -Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.
 | Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình.Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại. Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận |
| *Yêu lao động* | * Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.
* Biết vì sao phải yêu lao động.
* Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
* Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.
 | Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột sức lao động.Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.Bổn phận đối với bản thân. | Bộ phận |
| *Tôn trọng tài sản của người khác* | – Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.* Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.
	+ Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp.
	+ Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.
 | Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.Quyền về tài sản.Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận |
| *Bảo vệ của công* | * Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.
* Biết vì sao phải bảo vệ của công.
* Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.
* Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.
 | Quyền được tham gia giữ gìn, bảo vệ của công.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận |
| *Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè* | * Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè.
* Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.
* Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.
 | Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.Quyền được tự do kết giao bạn bè.Quyền được bình đẳng, tôn trọng.Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.Bổn phận đối với bản thân.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Bộ phận |
| *Quý trọng đồng tiền* | * Nêu được vai trò của tiền.
* Biết được vì sao phải quý trọng đồng tiền.
* Biết bảo quản và tiết kiệm tiền; mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh… đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm. | Quyền về tài sản.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.Bổn phận đối với gia đình. | Liên hệ |
| *Quyền và bổn phận trẻ em* | * Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.
* Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
* Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.
* Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.
 | Quyền và bổn phận trẻ em. | Toàn phần |
| **LỚP 5** |
| *Tôn trọng sự khác biệt của người khác* | * Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.
* Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
* Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
* Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,....
 | Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc.Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.Nguyên tắc quyền con người.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Toàn phần |
| *Vượt qua khó khăn* | * Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong cuộc sống.
* Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
* Biết được vì sao phải vượt qua khó khăn.
* Quý trọng gương vượt khó trong học tập và trong cuộc sống.
 | Quyền được hỗ trợ giúp đỡ.Bổn phận đối với bản thân. | Liên hệ |
| *Bảo vệ cái đúng, cái tốt* | * Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
* Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

–Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.* Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.
 | Quyền tự do biểu đạt.Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. | Liên hệ |
| *Bảo vệ môi trường sống* | * Nêu được các loại môi trường sống.
* Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.
 | Quyền sống và phát triển.Quyền được sống trong môi trường | Bộ phận. |
|  | * Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.
* Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.
 | trong lành.Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. |  |
| *Phòng tránh bị xâm hại* | * Nêu được một số biểu hiện xâm hại.
* Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.
* Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.
* Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.
 | Quyền được bảo vệ không bị bạo lực về thể chất, tinh thần.Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột lao động.Quyền được bảo vệ không bị bỏ rơi, mua bán, bắt cóc.Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.Bổn phận đối với bản thân. | Toàn phần |
| *Sử dụng tiền hợp lí* | * Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.
* Biết được vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.
* Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
* Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.
* Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.
 | Quyền về tài sản.Bổn phận đối với gia đình.Bổn phận đối với bản thân. | Liên hệ |

1.1.2.***Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Đạo đức***

***\*****Bộ sách Chân trời sáng tạo*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **LỚP 1** |
| Bài 2: Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng
* Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.
* Quyền được sống chung với cha mẹ.
* Bổn phận trẻ em đối với gia đình.
 | Liên hệ |
| Bài 10: Cùng thực hiện nội quy trường, lớp | * Quyền được đi học.
* Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ. |
| Bài 11: Tự chăm sóc bản thân | * Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận trẻ em đối với bản thân.
 | Bộ phận |
| **LỚP 2** |
| Bài 3. Bảo quản đồ dùng gia đình | * Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.
* Bổn phận trẻ em đối với gia đình.
 | Liên hệ |
| Bài 5: Kính trọng thầy giáo, cô giáo | * Mọi trẻ em có quyền thể hiện quan điểm, cảm xúc và mong ước của mình trong tất cả các vấn đề ảnh hưởng đến mình.
* Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).
* Nguyên tắc của quyền con người.
 | Liên hệ |
| Bài 10: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến.
* Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.
* Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.
* Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.
* Bổn phận trẻ em đối với bản thân.
 | Bộ phận |
| Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng | * Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.
* Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng.
* Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.
* Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.
* Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.
* Bổn phận đối với bản thân.
 | Bộ phận |
| Bài 15: Thực hiện quy định nơi công cộng | * Nguyên tắc quyền con người.
* Quyền được bảo đảm an toàn.
* Quyền được sống trong môi trường trong lành.
 | Bộ phận |
|  | * Quyền được vui chơi, giải trí.
* Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.
 |  |
| **LỚP 3** |
| Bài 2: An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông | * Nguyên tắc quyền con người.
* Quyền được đảm bảo an toàn.
* Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.
 | Bộ phận |
| Bài 7: Quan tâm đến hàng xóm láng giềng | * Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;
* Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.
* Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **LỚP 4** |
| Bài 11. Quyền trẻ em | Quyền và bổn phận trẻ em. | Toàn phần |
| Bài 2Bổn phận của trẻ em | Quyền và bổn phận trẻ em. | Toàn phần |

**1.2.MÔN TIẾNG VIỆT**

 **1.2.1*Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn Tiếng Việt***

Đối với cấp tiểu học, mục tiêu môn Ngữ văn (ở cấp tiểu học gọi là môn Tiếng Việt) được quy định cụ thể như sau:

“*a) Giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống; có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh.*

 *b) Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn (chủ yếu là bài văn kể và tả) phát biểu rõ ràng; nghe hiểu ý kiến người nói.*

 *Phát triển năng lực văn học với yêu cầu phân biệt được thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật; có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học*”.

 Có thể nói, thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn ở bậc phổ thông nói chung và môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học nói riêng có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời. Môn Ngữ văn cũng là một môn học có nhiều “cơ hội” để tích hợp các nội dung giáo dục toàn diện cho HS, trong đó có nội dung về quyền con người.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội****Dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **LỚP 1** |
| **Đọc** | Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 1. | - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện. | Liên hệ |
|  | Nêu được nhân vật yêu thích nhấtvà bước đầu biết giải thích vì sao. | * Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
|  |  |  |
| **Viết** | Viết câu, đoạn văn ngắn theo yêu cầu phù hợp với lớp 1 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

của dân tộc mình. | Liên hệ |
|  | Viết câu trả lời hoặc viết lại câu đã nói để giới thiệu bản thân dựatrên gợi ý. | Quyền được bày tỏ ý kiến. | Liên hệ |
|  |  |  |
| **Nói và nghe** | Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 1 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.
* Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

của dân tộc mình. | Liên hệ |
|  | - Nói rõ ràng, thành câu. Biết nhìn vào người nghe khi nói.* Đặt được câu hỏi đơn giản và trả lời đúng vào nội dung câu hỏi.
* Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, phù hợp với đối tượng người nghe.
* Biết giới thiệu ngắn về bản thân, gia đình, đồ vật yêu thích dựa trên

gợi ý. | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
 | Liên hệ |
|  | Biết đưa tay xin phát biểu, chờđến lượt được phát biểu. | Quyền được bày tỏ ý kiến và hội* họp.
 | Liên hệ |
|  | Biết trao đổi trong nhóm để chia sẻ những ý nghĩ, thông tin đơngiản | Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp. | Liên hệ |
| **LỚP 2** |
| **Đọc** | Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 2. | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
| Điền được những thông tin quantrọng vào phiếu đọc sách. | Quyền được tiếp cận thông tin | Liên hệ |
| * Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.
* Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.
 | * Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản

thân. | Liên hệ |
| **Viết** | Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu phù hợp với lớp 2 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản

sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹpcủa dân tộc mình. | Liên hệ |
|  | Viết được 4 - 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc thamgia dựa vào gợi ý. | * Quyền được bày tỏ ý kiến.
 |  |
|  | Viết được 4 - 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý. | Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của* gia đình.
 | Liên hệ |
| **Nói và nghe** | Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 2 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.
* Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

của dân tộc mình. | Liên hệ |
|  | Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vàongười khác. | Quyền được bày tỏ ý kiến và hội* họp.
 | Liên hệ |
|  | Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên, đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượngngười nghe. | Quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng. | Liên hệ |
|  | Nói ngắn gọn về một câu chuyệnhoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân | Quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng. | Liên hệ |
|  | Có thói quen và thái độ chú ýnghe người khác nói. Đặt được | Quyền được bày tỏ ý kiến,nguyện vọng. | Liên hệ |
|  | câu hỏi về những gì chưa rõ khinghe |  |  |
|  | Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi ngườikhác nói. | Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến trong cộng đồng. | Liên hệ |
| **LỚP 3** |
| **Đọc** | Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 3. | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
| Ghi chép ngắn gọn những nội dung quan trọng vào phiếu đọcsách hoặc sổ tay. | Quyền được tiếp cận thông tin | Liên hệ |
| * Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản.
* Nêu được những điều học được từ văn bản.
 | * Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản

thân. | Liên hệ |
| Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêutình cảm, suy nghĩ về nhân vật đó. | Quyền được bày tỏ ý kiến. | Liên hệ |
| **Viết** | Viết đoạn văn, văn bản theo yêu cầu, kiểu văn bản và thể loại phù hợp với lớp 3 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền được bảo vệ.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

của dân tộc mình | Liên hệ |
|  | Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc thamgia. | * Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
|  | Viết được đoạn văn ngắn nêu tìnhcảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý. | * Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
|  | Viết được đoạn văn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. | * Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
|  | Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân. | * Quyền được khai sinh, quyền có họ, tên; quyền có chỗ ở, được chăm sóc và phát triển...
 | Liên hệ |
|  | Viết được thông báo hay bản tin ngắn theo mẫu; điền được thông tin vào một số tờ khai in sẵn; viết được thư cho người thân hay bạn bè (thư viết tay hoặc thư điện tử). | * Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền được bảo vệ.
 | Liên hệ |
| **Nói và nghe** | Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 3 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.
* Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp
* của dân tộc mình.
 | Liên hệ |
|  | Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá. | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
 | Liên hệ |
|  | Biết phát biểu ý kiến trước nhóm, tổ, lớp; giới thiệu các thành viên, các hoạt động của nhóm, tổ, lớp. | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
 | Liên hệ |
|  | Chú ý nghe người khác nói. Đặt được những câu hỏi có liên quan để hiểu đúng nội dung đã nghe. | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
 | Liên hệ |
|  | Biết hỏi và đáp kết hợp với cử chỉ,điệu bộ thích hợp. | Quyền được bày tỏ ý kiến và hội* họp.
 | Liên hệ |
|  | Biết nói chuyện qua điện thoại với cách mở đầu và kết thúc phù hợp; lắng nghe để hiểu đúng thông tin; nói rõ ràng và tỏ thái độ thích hợp; tập trung vào mục đíchcuộc nói chuyện. | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
 | Liên hệ |
| **LỚP 4** |
| **Đọc** | Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 4. | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

của dân tộc mình. | Liên hệ |
|  | - Sử dụng được từ điển học sinh để tìm từ và nghĩa của các từ ngữ mới.– Ghi chép được vắn tắt những ýtưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay. | Quyền được tiếp cận thông tin. | Liên hệ |
|  | - Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.– Nêu được câu chuyện, bài hoặcđoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao. | Quyền được bày tỏ ý kiến. | Liên hệ |
|  | * Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm.
* Nêu được một vấn đề có ý nghĩa

đối với bản thân hay cộng đồng được gợi ra từ văn bản đã đọc. | Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến; quyền học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân. | Liên hệ |
| **Viết** | * Viết đoạn văn, văn bản theo yêu cầu, kiểu văn bản và thể loại phù hợp với lớp 4
 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

của dân tộc mình. | Liên hệ |
|  | * Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó.
 | Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (để chia sẻ về những trải nghiệm, cảm xúc, suy nghĩ của* cá nhân).
 | Liên hệ |
|  | - Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.– Viết được đoạn văn ngắn nêu lí* do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
 | Quyền được bày tỏ ý kiến. | Liên hệ |
|  | Viết được báo cáo thảo luậnnhóm, đơn theo mẫu, thư cho người thân, bạn bè. | * Quyền được bày tỏ ý kiến.

Quyền được bảo vệ. | Liên hệ |
| **Nói và nghe** | Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 4 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.
* Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp
* của dân tộc mình.
 | Liên hệ |
|  | * Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích và đề tài; có thái độ tự tin; biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tăng hiệu quả giao tiếp.
* Nói được về một đề tài có sử dụng các phương tiện hỗ trợ (ví dụ: tranh ảnh, sơ đồ,...).
* Kể lại được một sự việc đã tham gia và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ

về sự việc đó. | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
 | Liên hệ |
|  | Trình bày được lí lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về* một vấn đề gần gũi với đời sống.
 | * Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng.
 | Liên hệ |
|  | Ghi lại được những nội dung quantrọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác. | * Quyền được tiếp cận thông tin.
 | Liên hệ |
|  | Biết đóng góp ý kiến trong việc thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm hoặc một nhiệm vụ mànhóm, lớp phải thực hiện. | * Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến trong cộng đồng.
 | Liên hệ |

|  |
| --- |
| **LỚP 5** |
| **Đọc** | Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 5. | - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện. | Liên hệ |
|  |  | * Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

của dân tộc mình. |  |
|  | - Sử dụng được một số từ điển tiếng Việt thông dụng để tìm từ, nghĩa của từ, cách dùng từ và tra cứu thông tin khác.– Ghi chép được vắn tắt những ýtưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay. | * Quyền được tiếp cận thông tin.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
|  | Nêu những điều học được từ câu chuyện, bài thơ, màn kịch; lựa chọn điều tâm đắc nhất và giảithích vì sao. |  |  |
|  | Nêu được những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm, cách ứng xửcủa bản thân khi đọc văn bản. | Quyền học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất* tiềm năng của bản thân.
 | Liên hệ |
| **Viết** | Viết đoạn văn, văn bản theo yêu cầu, kiểu văn bản và thể loại phù hợp với lớp 5 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được bày tỏ ý kiến.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản

sắc, phát huy truyền thống văn | Liên hệ |
|  |  | hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp* của dân tộc mình.
 |  |
|  | * Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân trước một sự việc hoặc một bài thơ, câu chuyện.
* Viết được đoạn văn nêu lí do vì sao tán thành hoặc phản đối về một hiện tượng, sự việc có ý

nghĩa trong cuộc sống. | * Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.

Quyền được bày tỏ ý kiến cá nhân về một vấn đề. | Liên hệ |
|  | Viết được báo cáo công việc,* chương trình hoạt động, có sử dụng bảng biểu.
 | * - Quyền được bày tỏ ý kiến.
 | Liên hệ |
| **Nói và nghe** | Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 5 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
* Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
* Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.
* Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
* Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
* Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp
* của dân tộc mình.
 | Liên hệ |
|  | * Điều chỉnh được lời nói (từ ngữ, tốc độ, âm lượng) cho phù hợp với người nghe.
* Trình bày ý tưởng rõ ràng, có cảm xúc; có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người; sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ thích hợp.

– Sử dụng được các phương tiện hỗ trợ phù hợp để tăng hiệu quảbiểu đạt. | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
 | Liên hệ |
|  | - Biết vừa nghe vừa ghi những nội dung quan trọng từ ý kiến của người khác.– Nhận biết được một số lí lẽ và dẫn chứng mà người nói sử dụng* để thuyết phục người nghe.
 | * Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.
* Quyền được tiếp cận thông tin.
 | Liên hệ |
|  | Biết thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác biệt; biết dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người đối thoại, biết tôn trọng sự khác biệt trong thảo luận, thể hiện sự nhã nhặn, lịch sự khi trình bày ýkiến trái ngược với người khác. | * Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân; quyền dùng tiếng nói, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp.
 | Liên hệ |

 ***\*Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Tiếng Việt***

 ***\*Bộ sách Chân trời sáng tạo***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ đề****Chủ điểm** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ****tích hợp** |
|  | **Lớp 1** |  |
| **Những người bạn đầu tiên** | Thông qua các bài đọc “Gia đình thân thương” (tr.53-54, tập 2), “Làm bạn với bố” (tr.55-56, tập 2), “Những trò chơi cùng ông bà” (tr.58-59, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm lo việc học tập và giáo dục* để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức; đồng thời giáo dục *quyền được vui chơi, giải trí* (thông qua nhữnghoạt động vui chơi thú vị trong gia đình). | Liên hệ |
| **Chúng mình thật đặc biệt** | Thông qua các bài đọc “Chuyện của Nam” (tr.134-135, tập 2), “Mọi người đều khác biệt” (tr.137-138, tập 2), “Ước mơ nào cũng quý” (tr.140-141, tập 2) và các hoạt động nói và nghe về thói quen tốt (tr.139, tập 2), về ước mơ (tr.141, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được tôn trọng đặc điểm và giá**trị riêng của bản thân*, được chăm sóc và lắng nghe, chia sẻ. | Liên hệ |
| Lớp 2 |
| **Mỗi người một vẻ** | Thông qua bài đọc “Tóc xoăn và tóc thẳng” (tr.26-27, tập 1)tích hợp giáo dục *quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân*. | Liên hệ |
| **Bố mẹ yêu thương** | Thông qua các bài đọc “Cánh đồng của bố” (tr.45-46, tập 1), “Mẹ” (tr.50-51, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được**thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc* của trẻ nhỏ. | Liên hệ |
| **Nghề nào cũng quý** | Thông qua các bài đọc “Mẹ của Oanh” (tr.130-131, tập 1), “Người nặn tò he” (tr.141-142, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân* phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc, qua đó giáo dục ý thức tôn trọng hoạt động nghề nghiệp của những người laođộng xung quanh. | Liên hệ |
| **Thiên nhiên muôn màu** | Thông qua hoạt động nói - viết thuật lại một việc làm yêu thích của em (tr.57, tập 2) tích hợp *giáo dục quyền bày tỏ ý kiến, quyền tham gia các hoạt động* trong gia đình, cộngđồng và xã hội. | Liên hệ |
| **Bác Hồ kính yêu** | Thông qua bài đọc “Ai ngoan sẽ được thưởng” (tr.82-83, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được chăm sóc thay thế, quyền được yêu thương, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, tôn trọng ý kiến* để trẻ phát triểnlành mạnh về thể chất và đạo đức. | Liên hệ |
| **Bài ca Trái Đất** | * Thông qua bài đọc “Trái Đất xanh của em” (tr.122-123, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được sống trong một không gian yên bình, được bình đẳng* và tôn trọng sự khác biệt.
* Thông qua các bài đọc “Bạn có biết phân loại rác không?” (tr.130-131, tập 2), “Cuộc giải cứu bên bờ biển” (tr.133-134, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được tiếp cận thông tin* để có kiến thức và kĩ năng chung tay giữ gìn môi trường sống, *tự*

*bảo vệ trước các tác hại của ô nhiễm môi trường*. | Liên hệ |
| Lớp 3 |
| **Vào năm học mới** | Thông qua bài đọc “Lắng nghe những ước mơ” (tr.13-14, tập 1) và bài tập thực hành viết “giới thiệu sở thích và ước mơ của em” (tr.15, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân*, quyền được chia sẻ ý kiến, được giới thiệu về bản thân (khai sinh, quêquán...). | Liên hệ |
| **Mái trường mến yêu** | Thông qua các bài đọc “Cậu học sinh mới” (tr.24-25, tập 1), “Bản tin ngày hội Nghệ sĩ nhí” (tr.28-29, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được học tập, vui chơi, được tham gia các hoạt động ngoại khoá* trong nhà trường nhằm phát triển tàinăng, năng khiếu, sở trường, ước mơ... | Liên hệ |
| **Cùng em sáng tạo** | Thông qua các bài đọc “Đồng hồ Mặt Trời” (tr.90-91, tập 1), “Thứ Bảy xanh” (tr.100-101) và hoạt động Trao đổi về ý tưởng trang trí lớp học từ đồ dùng tái chế (tr.101, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được giáo dục, học tập* để phát triển tàinăng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh. | Liên hệ |
| **Bốn mùa mở hội** | * Thông qua bài đọc “Rộn ràng hội xuân” (tr.17-18, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được tham gia các hoạt động xã hội* hay hoạt động ngoại khoá thú vị của trường học.
* Thông qua hoạt động thực hành viết đoạn văn thuật lại một ngày hội (tr.23, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn*

*hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình*. | Liên hệ |
| **Quê hương tươi đẹp** | Thông qua hoạt động thực hành viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở (tr.91, tập 2) tích hợp giáo dục tình yêu quê hương đất nước,* *quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy*
 | Liên hệ |
|  | *truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân**tộc* mình, ngợi cả vẻ đẹp của quê hương mình. |  |
| **Một mái nhà chung** | * Thông qua các bài đọc “Cậu bé và mẩu san hô” (tr.106- 107, tập 2), “Hương vị Tết bốn phương” (tr.109-110, tập 2), “Một mái nhà chung” (tr.112-113, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được sống trong môi trường trong lành, hiền hoà, được tiếp cận nhiều thông tin* cần thiết về thế giới xung quanh...
* Thông qua hoạt động nói và viết về việc làm bảo vệ môi trường (tr.119, tập 2) tích hợp giáo dục *ý thức gìn giữ môi trường sống, quyền được bảo vệ khỏi những tác hại của ô*

*Nhiễm môi trường*. | Liên hệ |
|  LỚP 4 |
| **Tuổi nhỏ****làm việc nhỏ** | Thông qua bài đọc “Đoá hoa đồng thoại” (tr.15-16, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được học tập và tạo điều kiện để phát triển tài năng, sáng tạo, năng khiếu, quyền được bày tỏ ý kiến, mong muốn, thông điệp* (thông qua các cuộc thisáng tác, sáng tạo)... | Liên hệ |
| **Mảnh ghép yêu thương** | * Thông qua các bài đọc “Về thăm bà” (tr.41-42, tập 1), “Ca dao về tình yêu thương” (tr.45-46, tập 1), “Quả ngọt cuối mùa” (tr.49-50, tập 1) và hoạt động Nói và nghe “Kể về một việc làm thể hiện tình cảm của em với người thân” (tr.46, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được chăm sóc, yêu thương* để phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.
* Thông qua bài đọc “Một li sữa” (tr.58-60, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được hỗ trợ, bảo vệ để không bị bỏ mặc* trong một số tình huống khó khăn...
* Thông qua hoạt động Nói và nghe “Thảo luận về việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn” (tr.63, tập 1) tích hợp giáo dục *quyền được bảo vệ, chăm sóc* với những đối tượng trẻ nhỏ có nguy cơ tổn hại về cả thể chất và tinh thần, ảnh

hưởng đến sự an toàn và phát triển. | Liên hệ |
| **Những người****tài trí** | Thông qua hoạt động Nói và nghe “Thuyết trình về trí tuệvà tài năng con người” (tr.101, tập 1) tích hợp giáo dục | Liên hệ |
|  | *quyền được giáo dục, học tập để phát triển tài năng, năng khiếu; quyền được bày tỏ ý kiến* về một vấn đề trong đờisống. |  |
| **Việt Nam quê hương em** | * Thông qua hoạt động Nói và nghe “Giới thiệu một cảnh đẹp” (tr.45, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.*
* Thông qua hoạt động Nói và nghe về một việc làm góp phần bảo vệ môi trường (tr.61-62, tập 2) tích hợp giáo dục *ý thức trách nhiệm đối với môi trường sống*, *quyền được bảo vệ khỏi những tác động tiêu cực từ thiên tai, ô nhiễm*

*môi trường*. | Liên hệ |
| **Vòng tay thân ái** | Thông qua bài đọc “Vòng tay bè bạn” (tr.115-116, tập 2) tích hợp giáo dục *quyền được tham gia các hoạt động xã** *hội, hoạt động văn hóa, nghệ thuật* phù hợp với lứa tuổi.
 | Liên hệ |

 **1.3.MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

 **1.3.1*Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **LỚP 1** |
| **Gia đình** |
|  | * Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
 | * Quyền được lắng nghe ý kiến.
* Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí.
* Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 |  |
| *Thành viên và* | - Nêu được ví dụ về bản thân và các thành |  |
| *mối quan hệ* | viên trong gia đình làm công việc nhà và |  |
| *giữa các thành* | chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng | Liên hệ |
| *viên trong gia* | nhau. |  |
| *đình* | - Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử |  |
|  | phù hợp với các thành viên trong gia |  |
|  | đình. |  |
| *Nhà ở; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà* | * Nêu được địa chỉ nơi gia đình đang ở.
* Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.
 | * Quyền có nơi ở.
* Quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
 | Liên hệ |
|  | * - Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.
 | * - Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 |  |
| **Trường học** |  |  |  |
| *Cơ sở vật chất của lớp học và trường học* | * Nói được tên trường, địa chỉ của trường, tên lớp học.
* Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cần thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học và trường học.
 | * Quyền được học tập.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với nhà trường.
 | Liên hệ |
| *An toàn khi vui chơi ở trường* | - Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn. | * Quyền được vui chơi, giải trí.
* Bổn phận của trẻ em với nhà trường.
 | Liên hệ |
| **Cộng đồng địa phương** |
| *Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng* | * Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội qua quan sát cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.
* Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.
* Nêu được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương.
* Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra một lễ hội truyền thống có sự tham gia của

học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng.Kể được một số công việc của các thành | * Quyền được tham gia các hoạt động xã hội
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.
* Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
|  | viên trong gia đình và người dân cho lễ hội đó. |  |  |
| *An toàn trên đường* | * Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh thông qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.
 | * Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **Thực vật và động vật** |
| *Chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi* | * Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi.
* Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi.

- Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây, con vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
 | Liên hệ |
| **Con người và sức khỏe** |
| *Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể* | - Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường. | - Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể. | Liên hệ |
| *Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn* | * Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và ích lợi của việc làm đó; thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể; tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể.
* Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.* Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.
* Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doạ đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần. | * Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, tinh thần.

-Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dụcQuyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc. * Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt
* Bước đầu biết tôn trọng và bảo vệ các quyền này của bản thân và của người khác.

Bước đầu nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền. | Bộ phận |

|  |
| --- |
| **Trái đất và bầu trời** |
| *Thời tiết* | - Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh. | Quyền được chăm sóc sức khỏe. | Liên hệ |
| LỚP 2 |
| **Gia đình** |
| *Các thế hệ trong gia đình* | * Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
 | * Quyền được lắng nghe ý kiến.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 | Liên hệ |
| *Phòng tránh ngộ độc khi ở nhầ* | * Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.
* Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.

Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc. | * Quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 | Liên hệ |
| **Trường học** |
| *An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường* | * Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.
* Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
 | * Quyền được bảo chăm sóc sức khỏe
* Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Bổn phận của trẻ em với nhà trường.
 | - Liên hệ |
| **Thực vật và động vật** |
| *Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật* | * Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
* Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện. | - Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. | Liên hệ |
| **Con người và sức khỏe** |
| *Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể* | * Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.
* Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận. | - Quyền được chăm sóc sức khỏe | Liên hệ |
| **Trái đất và bầu trời** |
| *Các mùa trong năm* | * Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏa mạnh.
 | - Quyền được chăm sóc sức khỏe. | Liên hệ |
| *Một số thiên tai thường gặp* | * Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.
* Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.
* Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.
* Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
* - Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.
 | * Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai.
* Quyền được tiếp nhận thông tin.

Quyền được chăm sóc sức khỏe. | Liên hệ |
| LỚP 3 |
| **Gia đình** |
| *Họ hàng nội, ngoại* | * Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.
 | * Quyền được được sum họp với gia đình.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 | Liên hệ |
| *Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình* | * Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin

có liên quan đến những sự kiện đó (ví dụ: một chuyến đi dã ngoại, du lịch đáng nhớ của cả gia đình; thay đổi nơi ở, nơi học, công việc của thành viên gia đình,...).* Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ. | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.
* Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 | Liên hệ |
| *Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà* | * Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hoả hoạn.
* Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó.
* Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.
* - Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn có biện pháp để phòng cháy.
 | * Quyền được bảo vệ khi gặp thảm họa.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.

Bổn phận của trẻ em với gia đình. | Liên hệ |
| *Giữ vệ sinh xung quanh nhà* | * Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
* Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.
 | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Bổn phận của trẻ em với gia đình. | Liên hệ |
| **Trường học** |
| *Hoạt động kết nối với xã hội của trường học* | - Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.* Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
 | * Quyền được tham gia các hoạt động xã hội
* Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Bổn phận của trẻ em với nhà trường.
 | - Liên hệ |
| *Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xunh quanh trường* | * Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo nhóm:

+ Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.+ Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với nhà trường.
 | Liên hệ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|   | + Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường. |  |  |
| **Cộng đồng địa phương** |
| *Một số hoạt động sản xuất* | - Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| *Di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên* | * Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên. | * Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.
* Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **Thực vật và động vật** |
| *Sử dụng hợp lí thực vật và động vật* | * Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
* Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.

- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện. | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất
* Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường
 | Liên hệ |
| **Con người và sức khỏe** |
| *Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể* | Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khoẻ tinh thần) của mỗi người.* Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh.
* Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh.
* Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh (ví dụ: thuốc lá, rượu, ma tuý); nêu được cách phòng tránh.
* Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.
 | - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí | Liên hệ |

 ***\*Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội***

 ***\*****Bộ sách Chân trời sáng tạo*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ đề/Bài** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **LỚP 1** |
| **Cộng đồng địa phương** |
| Bài 12. Công việc trong cộng đồng | - Quyền được tham gia các hoạt động xã hội; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr54, 55; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụngkiến thức và kĩ năng tr55). | Liên hệ |
| Bài 13. Tết Nguyên đán | - Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức vàtìm hiểu tr32, 33; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thứcvà kĩ năng tr33). | Liên hệ |
| **LỚP 2** |
| **Trường học** |  |  |
| Bài 8. An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường | * Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; Bổn phận của trẻ em với nhà trường (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr59; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng tr59).
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; Bổn phận của trẻ em với nhà trường (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr59; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng tr59).
 | Liên hệ |
| **LỚP 3** |
| **Con người và sức khỏe** |
| Bài 23. Thức ăn đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh | - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr102; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng tr103). | Liên hệ |
| Bài 24. Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr104; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng tr105).
* Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr104; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức

và kĩ năng tr105). | Liên hệ |

\***MÔN KHOA HỌC**

***+Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn Khoa học***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **LỚP 4** |
| **Chất** |
|  | − Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và phải sử dụng tiết kiệm nước.− Trình bày được một số cách làm sạch nước; liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.− Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm. | - Quyền, nghĩa vụ |  |
| ***Nước*** | bảo vệ môi trường. |  |
| *- Ô nhiễm và bảo* | - Quyền được |  |
| *vệ môi trường* | chăm sóc sức khỏe. |  |
| *nước* | - Bổn phận của trẻ | Liên hệ |
| *- Làm sạch* | em với cộng đồng, |  |
| *nước, nguồn* | xã hội. |  |
| *nước sinh hoạt* |  |  |
| ***Không khí****- Ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí* | − Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.− Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ bầu không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **Năng lượng** |
| ***Ánh sáng*** | - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.− Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. |  |  |
| *− Vai trò, ứng dụng của ánh sáng trong đời**sống* | - Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể. | Liên hệ |
| *− Ánh sáng và* |  |  |
| *bảo vệ mắt* |  |  |
| ***Âm thanh****− Vai trò, ứng dụng của âm thanh trong đời sống**− Chống ô nhiễm tiếng ồn* | - Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. − Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **Thực vật và động vật** |
| ***Ứng dụng thực tiễn về nhu cầu sống của thực vật, động vật trong chăm sóc cây trồng, vật nuôi*** | − Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.− Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng (ví dụ: tưới nước, bón phân,...) và (hoặc) vật nuôi ở nhà. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **Nấm** |
| ***Nấm có lợi****− Nấm ăn* | − Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.− Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc. | * Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 | Liên hệ |
| ***Nấm có hại*** | − Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm thông qua thí nghiệm hoặc quan sát tranh ảnh, video.− Vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm, nêu được một số cách bảo quản thực phẩm (làm lạnh, sấy khô, ướp muối,...). | * Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 | Liên hệ |
| **Con người và sức khỏe** |
| ***Dinh dưỡng ở người*** | - Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu được vai trò của chúng đối với cơ thể.− Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau. | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe
 | Liên hệ |
|  | − Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.− Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.− Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.− Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn.− Nhận biết được một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn thông qua vật thật hoặc tranh ảnh, video clip. |  |  |
| ***Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng*** | − Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.− Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện. | - Quyền được chăm sóc sức khỏe | Liên hệ |
| ***An toàn trong cuộc sống:******Phòng tránh đuối nước*** | − Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.− Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.− Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi. | * Quyền được sống
* Quyền được chăm sóc sức khỏe
 | Liên hệ |
| **Sinh vật và môi trường** |
| ***Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn*** | − Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.− Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện. | - Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trờng | Liên hệ |
| **LỚP 5** |
| **Chất** |
| ***Đất****- Vấn đề ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất* | - Nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất.− Đề xuất, thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| **Năng lượng** |
| ***Năng lượng điện*****-** *Sử dụng năng lượng điện* | − Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc antoàn điện trong tình huống thường gặp.− Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.− Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| ***Năng lượng chất đốt*****-** *Sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng chất đốt* | − Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.− Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
| ***Vi khuẩn*** |
| ***Vi khuẩn có hại*** | - Kể được tên một đến hai bệnh ở người do vi khuẩn gây ra; nêu được nguyên nhân gây bệnh và cách phòng tránh. | * Quyền được chăm sóc sức khỏe.
* Bổn phận của trẻ em với gia đình.
 | Liên hệ |
| **Con người và sức khỏe** |
| ***Sự sinh sản và phát triển ở người*** | − Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.− Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ; thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.− Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,...). | * Quyền sống và phát triển
* Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ.
* Quyền được đảm bảo an sinh xã hội.
 | Liên hệ |
| ***Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì*** | − Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.− Giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.− Có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài. | - Quyền được chăm sóc sức khỏe. | Liên hệ |
| ***An toàn trong cuộc sống: Phòng tránh bị xâm hại*** | − Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại.− Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.− Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần.− Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại. | * Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc.
* Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục.
 | Bộ phận |
| **Sinh vật và môi trường** |
| ***Tác động của con người đến môi trường*** | − Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | * Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
* Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.
 | Liên hệ |
|  | − Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.− Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương. |  |  |

***\*Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Khoa học***

 *\*Bộ sách Chân trời sáng tạo*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ đề/Bài** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **LỚP 4** |
| **Sinh vật và môi trường** |
| Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuổi thức ăn | - Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp hoạt động 2. Giữ cân bằng chuỗi thức ăntrong tự nhiên). | Liên hệ |
| **LỚP 5** |
| **Con người và sức khỏe** |
| **Chủ đề/Bài** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| Bài 26. Phòng tránh bị xâm hại | - Quyền được bảo vệ để không bịbạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; Quyền bảo vệ trẻ em chống lại sự lạm dụng và bóc lột tình dục (Tích hợp vào hoạt động 2. Quyền cơ bản của trẻ em, hoạt động 3. Một số nguy cơ xâm hại tình dục ở trẻ em, hoạt động 4. Cần làm gì để phòng tránh bị xâmhại) | Bộ phận |

**1.4.HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**1.4.1 *Tích hợp nội dung Quyền con người trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm***

 **LỚP 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** | **Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN** |
| Hoạt động khám phá bản thân | * Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân.
* Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.
 | * Quyền được tự do bày tỏ ý kiến.
* Quyền được tôn trọng bản thân và nghĩa vụ

tôn trọng người khác* Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư
 | Bộ phận |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | * Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.
* Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ.
 | – Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và thân thể. | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI** |
| Hoạt động chăm sóc gia đình | * Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa

tuổi.* Biết cách sử dụng một số dụng cụ gia đình một cách an toàn.
 | * Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.
* Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và thân thể.
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng nhà trường | * Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.
* Tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường.
 | * Quyền tự do kết giao bạn bè.
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng cộng đồng | * Biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm.
* Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.
 | * Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.
 | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN** |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | * Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
* Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.
 | – Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. | Bộ phận |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | * Nhận biết được thế nào là môi

trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp.* Thực hiện được một số việc làm cụ

thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp. | Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. | Bộ phận |
| **LỚP 2** |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN** |
| Hoạt động khám phá bản thân | * Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.
* Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.
 | * Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.
* Quyền được tự do biểu đạt.
 | Bộ phận |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | * Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.
* Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.
* Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc
 | * Quyền được sống.
* Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.
* Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh đập .
 | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI** |
| Hoạt động chăm sóc gia đình | * Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
* Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.
 | * Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.
* Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.
* Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.
 | Liên hệ |
| Hoạt động xây dựng nhà trường | – Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn. | * Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.
* Quyền tự do bày tỏ ý
 | Bộ phận |
|  | * Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
* Biết thể hiện lòng biết ơn với thầy cô.
* Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.
* Tham gia hoạt động giáo dục của Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà

trường. | kiến (không trái pháp luật).* Quyền được tham gia vào các hoạt động văn hóa.
* Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
 |  |
| Hoạt động xây dựng cộng đồng | * Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.
* Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.
* Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.
 | * Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.
* Quyền được sống và phát triển.
* Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường tổ chức).
 | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN** |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | * Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.
* Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.
 | Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường. | Bộ phận |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | * Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.
* Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.
 | Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường. | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP** |
| Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp | * Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.
* Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
* Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.
 | * Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp.
* Quyền và nghĩa vụ học tập.
* Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe và thân thể.
 | Bộ phận |
| **LỚP 3** |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN** |
|  Hoạt động khám phá bản thân | * Nhận ra được những nét riêng của bản thân.
* Giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích.
 | * Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.
* Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).
 | Bộ phận |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | – Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống. | – Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI** |
| Hoạt động chăm sóc gia đình | * Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ

thể.* Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).
* Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng nhà trường | * Kể lại được điều ấn tượng nhất về

thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.* Tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động lao động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).
* Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường tổ chức).
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng cộng đồng | * Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.
* Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).
* Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường, địa phương tổ chức).
 | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN** |  |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | * Nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
* Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan

thiên nhiên ở địa phương. | Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. | Bộ phận |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | * Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.
* Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường.
 | Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP** |
| Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp | * Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.
* Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.
* Biết giữ an toàn trong lao động.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)
* Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe, thân thể
 | Bộ phận |
| **LỚP 4** |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN** |
| Hoạt động khám phá bản thân | * Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.
* Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân

trong một số tình huống đơn giản. | * Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.
* Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).
 | Bộ phận |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại và thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại. | Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI** |
| Hoạt động chăm sóc gia đình | * Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau.
* So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình.
 | * Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.
* Quyền được đảm bảo an sinh, xã hội.
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng nhà trường | * Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.
* Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.
* Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.
* Tham gia HĐGDTCĐ của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).
* Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.
* Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường, địa phương tổ chức).
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng cộng đồng | * Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng.
* Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.
 | * Quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo.
* Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)
 | Bộ phận |
|  | – Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. | – Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình. |  |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN** |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | * Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
* Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
 | Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. | Bộ phận |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | * Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.
* Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
 | Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP** |
| Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp | * Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.
* Trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được hứng thú với nghề truyền

thống của địa phương.* Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.
 | * Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp.
* Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng
* Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe, thân thể
 | Bộ phận |
| **LỚP 5** |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN** |
| Hoạt động khám phá bản thân | * Nhận diện sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.
* Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
 | Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình. | Bộ phận |
| Hoạt động rèn luyện bản thân | * Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
* Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống và biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.
* Tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do trường tổ chức.
 | * Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng.
* Quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể
* Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng.
 | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI** |
| Hoạt động chăm sóc gia đình | * Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
* Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.
* Biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.
 | * Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.
* Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng nhà trường | * Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình

thầy trò.* Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè và thầy cô.
* Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
* Tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)
* Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.
* Quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động văn hóa (do nhà trường tổ chức)
 | Bộ phận |
| Hoạt động xây dựng cộng đồng | * Thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.
* Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)
* Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.
 | Bộ phận |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN** |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên | * Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.
* Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
 | * Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).
* Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.
 | Bộ phận |
| Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường | – Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. | – Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. | Bộ phận |
| – Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. |
| **HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP** |
| Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp | Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân. | – Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp. | Bộ phận |

***1.5.2. Một số ví dụ tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm***

Việc tích hợp giáo dục quyền con người trong quá trình thực hiện Chương trình và sách giáo khoa có thể tiến hành theo cả hai cách, tích hợp nội dung và tổ chức hoạt động cho học sinh rèn luyện, biểu đạt, thực hiện quyền con người.

Sau đây, chúng tôi trình bày một số gợi ý về tích hợp giáo dục quyền con người trong một số chủ đề của các bộ sách giáo khoa. Giáo viên có toàn quyền lựa chọn nội dung tích hợp, phương pháp tổ chức hoạt động để rèn luyện thực thi quyền con người trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục trải nghiệm. Mỗi loại hình trải nghiệm, mỗi hoạt động trải nghiệm có nhiều phương án giáo dục tích hợp quyền con người khác nhau, những gợi ý dưới đây không phải là phương án duy nhất và không bắt buộc.

1. *Bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo*

**LỚP 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại hình trải nghiệm** | **Gợi ý nội dung tích hợp** | **Mức độ tích hợp** |
| **CHỦ ĐỀ 2.****AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG CỦA EM** |
| **HĐGDTCĐ:** Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại | – Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; \* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS quan sát tranh, clip để nhận diện các tình huống có nguy cơ bị xâm hại. | Bộ phận |
| **SHL:**Kể một tình huống cụ thể có nguy cơ bị xâm hại mà em biết. | * Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; – Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần.
* Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.
* Em có quyền tự do nêu ý kiến liên quan đến sức khỏe, thân thể, tinh thần mình…

\* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS kể lại các tình huống mình hoặc người khác có có nguy cơ bị xâm hại. | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:** |  |  |
| Nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể | – Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; \* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS quan sát tranh, clip để nhận diện các nguy cơ bị xâm hại. |  |
| **SHL:** Tìm hiểu các biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể | * Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần.
* Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.

\* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HStrao đổi, thảo luận về các biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể. | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:**Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần | – Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tinh thần;* \* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS thảo luận xác định các hành vi dẫn đến xâm hại tinh thần các em.
 | Bộ phận |
| **SHL:** Xử lí khi bị xâm hại tinh thần | * Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần.
* Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.

\* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS trao đổi, thảo luận và đóng vai xử lí tình huống khi em hoặc bạn bè bị xâm hại tinh thần. | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:**Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục | – Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tinh thần;* \* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS thảo luận xác định các hành vi dẫn đến xâm hại tình dục đối với các em.
 | Bộ phận |
| **SHL:** Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục | * Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần.
* Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.

\* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS trao đổi, thảo luận và đóng vai xử lí tình huống khi em hoặc bạn bè bị xâm hại tinh thần. | Bộ phận |

**LỚP 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại hình và hoạt động trải nghiệm** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **CHỦ ĐỀ 1****EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU** |
| **SHDC:** Tham gia Lễ khai giảng | Quyền và nghĩa vụ học tập: Em có quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện do nhà trường tổ chức. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện giúp em sử dụng và phát triển tài năng và khả năng của mình. Giáo dục cũng sẽ giúp em học cách sống hòa bình, bảo vệ môi trường và tôn trọng người khác. | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:** Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân | Em có quyền thực hiện những việc làm khiến em trở nên vui vẻ, thân thiên nếu việc đó đảm bảo an toàn cho em, không cản trở quyền của người khác, không vi phạm pháp luật.\* Tích hợp thông qua hoạt động HS tự nêu những việc mình có thể làm để bản thân vui vẻ, thân thiện. Thông qua các việc làm mà học sinh kể được, GV định hướng để đưa ra nội dung về quyền con người và nhấn mạnh những thú vui không an toàn, cản trở quyền của người khác, hay có dấu hiệu vi phạm pháp luật. | Bộ phận |
| **SHL:** Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng,... | – Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Điều 34 Luật Trẻ em)\* Tích hợp thông qua việc HS tham gia nêu ý kiến về tiêu chí bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng,… và thực hiện quyền bầu của mình. | Bộ phận |
| **SHDC:** Tham gia học tập nội quy nhà trường | * Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).
* Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.
 | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:*** Tìm hiểu những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân
* Đề xuất những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân
 | * Em được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.
* Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh
* Em có quyền được bày tỏ ý kiến, tiếp cận thông tin phù hợp để đề xuất các việc làm giúp xây dựng hình ảnh bản thân.
 |  |
| **SHL:** Tham gia xây dựng nội quy lớp học | – Mọi trẻ em có quyền gặp gỡ những trẻ em khác và tham gia vào các nhóm và tổ chức, miễn là việc | Bộ phận |
|  | này không cản trở những người khác thực hiện quyền của họ.* Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.
* Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).
* Nguyên tắc của quyền con người.
 |  |
| **SHDC:** Hoạt động vui Trung thu | – Em có quyền tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ,… để phát triển bản thân. | Bộ phận |

**+LỚP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại hình và hoạt động trải nghiệm** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| **CHỦ ĐỀ 3****KÍNH YÊU THẦY CÔ – THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ** |
| **SHDC:** Tham gia tháng hành động "Em là học sinh thân thiện" | – Quyền tham gia: Em có quyền và trách nhiệm tham gia vào các | **Bộ phận** |
| **HĐGDTCĐ:*** Chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của em
* Làm bảng thông tin về thầy, cô giáo của em
 | Quyền được bày tỏ ý kiến; Quyền được tôn trọng | **Bộ phận** |
| **SHL:** Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo | Quyền được bày tỏ ý kiến | **Bộ phận** |
| **SHDC:** Kể chuyện "Thầy cô trong trái tim em" | Quyền được bày tỏ ý kiến |  |
| **HĐGDTCĐ:**– Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô | Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến; Quyền được tham gia. | **Bộ phận** |
| – Làm sản phẩm tri ân thầy cô |  |  |
| **SHL:** Báo cáo kết quả thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô | Quyền được bày tỏ ý kiến | **Bộ phận** |
| **SHDC:** Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam | Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến và quyền được tham gia. | **Bộ phận** |
| **HĐGDTCĐ:*** Kể những câu chuyện nói về sự bất đồng trong quan hệ bạn bè
* Tìm hiểu về những cách để hoà giải bất đồng với bạn bè
 | * Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.
	+ Em có quyền được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi, về thể xác hoặc tinh thần.
	+ Nguyên tắc của quyền con người.
 | **Bộ phận** |
| **SHL:** Xây dựng "Quy ước yêu thương" | Quyền tham gia; quyền bày tỏ ý kiến | **Bộ phận** |
| **HĐGDTCĐ:*** Thực hành hoà giải bất đồng với bạn bè
* Làm “Sổ tay tình bạn”
 | Quyền được tôn trọng, quyền tham gia, phát biểu ý kiến | **Bộ phận** |
| **SHL:** Văn nghệ theo chủ đề "Thầy cô và bạn bè" **Đánh giá hoạt động** | Quyền được tham gia | **Bộ phận** |

**+LỚP 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại hình và hoạt động trải nghiệm** | **Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người** | **Mức độ tích hợp** |
| CHỦ ĐỀ 8.EM VÀ CUỘC SỐNG XANH |
| **SHDC:** Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh” | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.
* Quyền được phát triển : Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.
* Quyền được tham gia: Quyển tự do bày tỏ ý kiến
 | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:**– Chia sẻ những hiểu biết của em về cảnh quanthiên nhiên ở địa phương– Xây dựng kế hoạchtham quan và chăm sóc một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương | – Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;* Quyền được phát triển: Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;

Quyền được tham gia: Quyền tự do bày tỏ ý kiến. | Bộ phận |
| **SHL:** Xây dựng phiếu thu hoạch cá nhân về chuyến tham quan | **–** Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;– Quyền được tham gia: Quyển tự do bày tỏ ý kiến. | – Bộ phận |
| **SHDC:** Hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường” | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;
 | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:*** Giới thiệu cảnh quan

thiên nhiên ở địa phương* Báo cáo việc chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
 | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;
* Quyền tự do bày tỏ ý kiến.
 | – Bộ phận |
| **SHL:** Tuyên truyền về chủ đề “Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên” | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;
* Quyền tự do bày tỏ ý kiến.
 | Bộ phận |
| **SHDC:** Tham gia “Ngày hội đọc sách” | * Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;
* Quyền tự do bày tỏ ý kiến.
 | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:** Tìm hiểu thực trạng vệ sinhtrường, lớp | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;

– Quyền tự do bày tỏ ý kiến. | Bộ phận |
| **SHL:** Chia sẻ ý tưởng làm đẹp trường, lớp | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;

– Quyền tự do bày tỏ ý kiến. | Bộ phận |
| **SHDC:** Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;
* Quyền tự do bày tỏ ý kiến.
 | Bộ phận |
| **HĐGDTCĐ:** Lập kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp” | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;

– Quyền tự do bày tỏ ý kiến. | Bộ phận |
| **SHL:** Thực hiện kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp”**Đánh giá hoạt động** | * Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;
* Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;

– Quyền tự do bày tỏ ý kiến. | Bộ phận |